

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ WEB 2.0 TRONG DẠY HỌC CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

• Nguyễn Thị Thùy Dung^(*), Trần Tâm Ái^(*), Nguyễn Thị Ái Minh^(*)

Tóm tắt

Bài báo trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng công nghệ Web 2.0 trong dạy học của sinh viên Sư phạm Tiếng Anh, Trường Đại học Đà Lạt. Dữ liệu được thu thập thông qua khảo sát bằng bảng hỏi và phân tích dựa trên khung lý thuyết diễn dịch hành vi có hoạch định [8] bằng thống kê mô tả, hồi quy và suy luận. Kết quả, các yếu tố chính tác động đến ý định sử dụng công nghệ Web 2.0 trong dạy học của sinh viên gồm thái độ, chuẩn chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi. Đa số sinh viên có ý định ứng dụng công nghệ Web 2.0 do lợi ích đa chiều của chúng nhưng lo ngại sẽ gặp những khó khăn nhất định như điều kiện cơ sở vật chất hay yếu tố về con người.

Từ khóa: Công nghệ Web 2.0, sư phạm Tiếng Anh, sinh viên.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, việc ứng dụng công nghệ Web 2.0 (wiki, blog, mạng xã hội,...) trong giáo dục ngày càng phổ biến nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kỹ năng thế kỉ XXI cho sinh viên (SV) để họ có thể sống trong xã hội thông tin. Các nhà nghiên cứu đã liệt kê những ích lợi có thể có của việc sử dụng công cụ Web 2.0 trong giáo dục như là “tạo môi trường cộng tác trong học tập hiệu quả” [2], “thúc đẩy sự tham gia tích cực vào việc học” [1], “tạo môi trường tương tác và giao tiếp” [7]. Tuy nhiên, “sự thành công khi tích hợp những kĩ thuật này lại phụ thuộc vào năng lực của giáo viên (GV) trong việc tạo ra một môi trường xã hội học tập tích cực mà ở đó người học được khuyến khích cộng tác, học tập đồng đội và làm việc nhóm” [5]. “SV ngày nay, còn được gọi là những công dân thời đại kĩ thuật số, khá hiểu biết về các công nghệ xã hội và truyền thông” [6]. Tuy nhiên, các nghiên cứu cho thấy rằng “mặc dù SV sư phạm có ý thức về giờ giảng thú vị, thái độ tích cực và thể hiện ý định sử dụng các công nghệ Web 2.0, họ lại không được chuẩn bị để sử dụng chúng trong các lớp học tương lai của mình” [3]. Để trang bị cho SV sư phạm năng lực sử dụng các công nghệ Web 2.0 trong lớp học của mình, cần phải hiểu những nhân tố tác động đến ý định sử dụng những công nghệ này của họ. Vấn đề đặt ra là những nhân tố nào tác động lên ý định sử dụng công nghệ Web 2.0 trong dạy học của SV Sư phạm Tiếng Anh, Trường Đại học Đà Lạt?

Nghiên cứu này sử dụng lý thuyết diễn dịch hành vi có hoạch định DTPB (The decomposed theory of planned behavior) [8] làm khung lý thuyết. “Thuyết DTPB cho phép hiểu được làm thế nào mà thái độ, chuẩn chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi của một cá nhân lại có thể ảnh hưởng đến ý định sử dụng Web 2.0 của họ” [1]. Hơn nữa “nó giúp xem xét mối quan hệ giữa những nhân tố ảnh hưởng đến việc chọn và sử dụng công nghệ mới một cách chi tiết hơn” [8].

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thiết kế

Nghiên cứu này sử dụng khảo sát lát cắt với hướng tiếp cận nghiên cứu định lượng để xác định những nhân tố dự đoán ý định sử dụng công nghệ Web 2.0 trong lớp học dựa trên các thành phần cấu trúc theo thuyết TPB (thái độ, chuẩn chủ quan), sự tự tin sử dụng được công nghệ Web 2.0 trong lớp học đi kèm với các biến dân số học. Thông qua thiết kế khảo sát, có thể cùng lúc nghiên cứu được sự tự tin, chuẩn chủ quan và thái độ của đối tượng khảo sát cũng như các thông tin dân số học của họ như giới tính và năm theo học Đại học.

Bảng khảo sát được thiết kế theo thang đo Likert 5 điểm (từ 1 - hoàn toàn không đồng ý đến 5 - hoàn toàn đồng ý).

Trước khi trả lời phiếu khảo sát, sinh viên được tham dự 3 buổi tập huấn về sử dụng công nghệ Web 2.0 trong dạy học.

2.2. Mẫu khảo sát

Phiếu khảo sát đã được gửi đến toàn thể SV Sư phạm Tiếng Anh, Trường Đại học Đà Lạt. Số

^(*) Trường Đại học Đà Lạt.

phiếu được gửi đi là 82 phiếu. Số phiếu thu được là 71 (tỉ lệ trả lời đạt 86,59%).

2.3. Phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu

Dữ liệu định lượng thu thập từ các câu hỏi trắc nghiệm được phân tích thống kê mô tả và thống kê hồi quy bằng phần mềm IBM SPSS 22 để rút ra kết luận về mức độ ảnh hưởng đến ý định sử dụng công nghệ Web 2.0 trong dạy học của SV Sư phạm Tiếng Anh của các nhân tố. Các nhân tố được xác định dựa vào khung DTPB.

Dữ liệu định tính được phân tích theo quy trình phân tích dữ liệu của Miles và Huberman [4]. Trước hết, dữ liệu được mã hoá thành những thông tin cụ thể. Sau đó, những thông tin có ý nghĩa giống nhau được gộp lại thành các nhóm cơ bản, từ đó phân tích theo khung lý thuyết DTPB để đưa ra kết luận về nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng công nghệ Web 2.0 trong dạy học của SV Sư phạm Tiếng Anh.

2.4. Phương trình hồi quy dự kiến

Ý định hành vi = thái độ*x + chuẩn chủ quan*y + nhận thức kiểm soát hành vi*z

3. Kết quả khảo sát

Kết quả của khảo sát được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1. Các nhân tố tác động lên ý định hành vi

Ý định hành vi		
	Beta đã chuẩn hóa	Sig.
Thái độ	0,251	0,001
Chuẩn chủ quan	0,242	0,002
Nhận thức kiểm soát hành vi	0,705	0,000

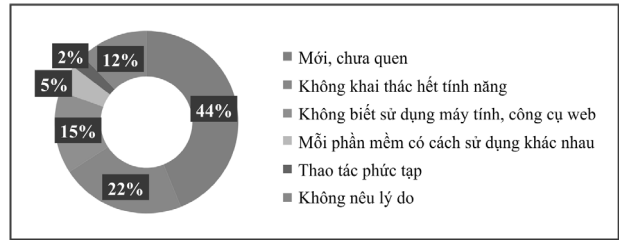
Hệ số tương quan có ý nghĩa ở 0,01 (2 chữ số thập phân)

Phương trình hồi quy:

Ý định hành vi = 0,251*thái độ + 0,242*chuẩn chủ quan + 0,705*nhận thức kiểm soát hành vi

3.1. Điều kiện sử dụng máy tính và mức độ thoải mái khi làm việc với máy tính của SV ngành Sư phạm Tiếng Anh

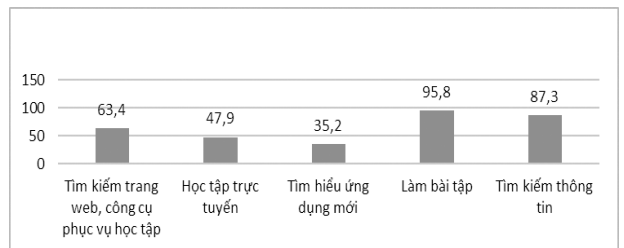
Có 97,20% tổng số SV có sử dụng máy tính tại nhà và 94,40% SV có thể truy cập mạng bằng máy tính tại nhà. Trên tổng số 71 câu trả lời, có 78,90% số SV cho rằng sử dụng máy tính là dễ.



Biểu đồ 1. Bắt đầu sử dụng một công cụ mới trong máy tính là khó

Khi được hỏi để bắt đầu sử dụng một phần mềm/công cụ mới trong máy tính là dễ hay khó, 60% số SV cho là khó với các lý do thể hiện trong biểu đồ 1; 26% cho là dễ vì cách sử dụng có thể tìm kiếm trên mạng, được hướng dẫn bởi thầy cô, bạn bè, người dùng trước, các phần mềm có giao diện thân thiện với người dùng,...

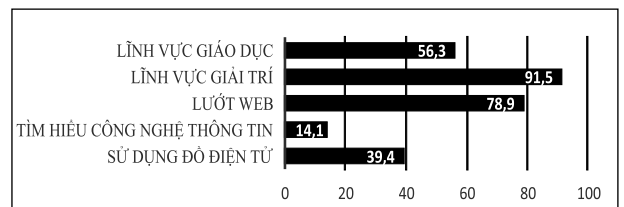
3.2. Mức độ quan tâm đối với công nghệ thông tin và công cụ hỗ trợ học tập của SV ngành Sư phạm Tiếng Anh



Biểu đồ 2. Mục đích sử dụng máy tính

Ngoài ra có 40,80% tổng số SV đã từng sử dụng các phần mềm xử lý hình ảnh, âm thanh, video hay tạo website. Có 93% SV trả lời rằng sẵn sàng đi tập huấn, học tập và sử dụng một phần mềm/ công cụ mới tiện dụng trong dạy học. Những vấn đề SV quan tâm lúc rảnh rỗi được thể hiện trong biểu đồ 3.

3.3. Thái độ



Biểu đồ 3. Vấn đề SV quan tâm lúc rảnh rỗi

Quan điểm của SV về việc sử dụng công nghệ Web 2.0 trong lớp học được đo lường bằng bảng khảo sát thái độ. Thái độ của SV được thể hiện qua 23 câu hỏi thuộc 3 phần: Ý thức về tính hữu dụng,

ý thức về tính dễ sử dụng và tính phù hợp để sử dụng trong lớp học. Kết quả khảo sát được thể hiện trong bảng 2, với độ tin cậy Cronbach Alpha đạt 92,7% > 60%, được phân tích như bảng 3.

Bảng 2. Kết quả khảo sát thái độ của SV

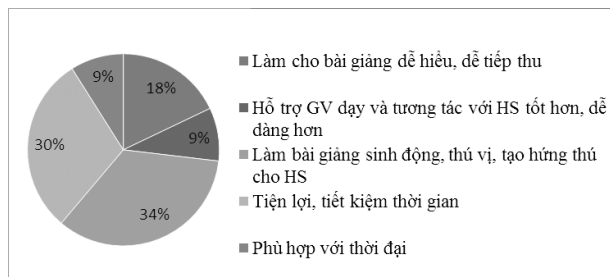
	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Với bạn sử dụng máy tính là dễ	5	0	0	0	58	4,15	1,644
Ứng dụng web 2.0 rất quan trọng trong dạy học thời đại mới	5	1	10	36	19	3,89	1,049
Ứng dụng Web 2.0 cần cân nhắc thời lượng tiết dạy	5	3	12	35	16	3,76	1,075
Ứng dụng Web 2.0 cần cân nhắc nội dung bài học	5	0	3	41	22	4,06	0,998
Ứng dụng Web 2.0 cần cân nhắc nội dung, khối lượng kiến thức cần kiểm tra	4	0	9	43	15	3,92	0,922
Ứng dụng Web 2.0 giúp tạo và duy trì không khí học tập sôi nổi	5	1	12	37	16	3,82	1,032
Công nghệ Web 2.0 có nguồn thông tin phong phú đa dạng	4	0	8	39	20	4,00	0,956
Ứng dụng Web 2.0 giúp dễ dàng liên hệ và kiểm soát tiến độ học tập của học sinh (HS)	3	3	18	34	13	3,72	0,959
Ứng dụng Web 2.0 thu hút sự quan tâm tham gia của HS tại lớp	3	2	14	38	14	3,82	0,931
Ứng dụng Web 2.0 giúp tạo động lực kích thích tinh thần hăng say học tập, năng động và sáng tạo của HS	3	2	20	33	13	3,72	0,944
Ứng dụng Web 2.0 giúp dễ dàng chia sẻ kiến thức	1	2	9	40	19	4,04	0,801
Ứng dụng Web 2.0 giúp giảm thiểu áp lực dạy-học	4	4	21	30	12	3,59	1,022
Ứng dụng Web 2.0 giúp HS tiếp thu bài nhanh, dễ dàng và nắm giữ kiến thức lâu hơn, từ đó nâng cao chất lượng học tập	3	3	20	35	10	3,65	0,927
Ứng dụng Web 2.0 đa dạng hóa hoạt động học tập	5	0	4	40	22	4,04	1,006
Ứng dụng Web 2.0 giúp tăng cường mức độ tương tác, giao tiếp giữa người học với người học và giữa người dạy với người học	4	1	13	39	14	3,82	0,961
Ứng dụng Web 2.0 giúp phát triển kỹ năng toàn diện cho người học	2	2	15	40	12	3,82	0,850
Ứng dụng Web 2.0 giúp GV tự tin hơn khi đứng lớp	3	2	19	37	10	3,69	0,904
Ứng dụng Web 2.0 giúp dễ dàng kiểm soát lớp học	3	4	15	37	12	3,72	0,959
Ứng dụng Web 2.0 trong kiểm tra giúp giảm nhẹ khối lượng công việc của GV	3	2	13	41	12	3,80	0,904
Ứng dụng Web 2.0 giảm tình trạng quay cóp trong kiểm tra tại lớp	5	8	29	22	7	3,25	1,024
Ứng dụng Web 2.0 giúp đánh giá đúng thực lực của HS	6	6	30	23	6	3,24	1,021
Ứng dụng Web 2.0 thao tác rườm rà, tốn thời gian	6	20	26	12	7	2,92	1,092
Nếu có một phần mềm/công cụ mới tiện dụng trong dạy học, bạn sẵn sàng đi tập huấn và sử dụng	10	0	0	0	65	4,72	1,031
Trung bình						3,79	

Bảng 3. Mức độ tác động của các nhân tố lên thái độ của SV

Thái độ		
	Beta đã chuẩn hóa	Sig.
Ý thức về tính hữu dụng	0,244	0,000
Ý thức về tính dễ sử dụng	0,134	0,000
Tính phù hợp để sử dụng trong lớp học	0,328	0,000

Phương trình hồi quy:

Thái độ = 0,244*ý thức về tính hữu dụng + 0,134*ý thức về tính dễ sử dụng + 0,328*tính phù hợp để sử dụng trong lớp học

**Bảng 4. Lý do sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy****Bảng 4. Kết quả khảo sát chuẩn chủ quan của SV**

	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm	Trung bình	Độ lệch chuẩn
GV của bạn có ứng dụng công nghệ thông tin khi lên lớp	17	0	0	0	66	4,89	0,667
HS của bạn sẽ thích thú và nghĩ việc ứng dụng Web 2.0 trong lớp học rất cần thiết	5	2	19	36	9	3,59	0,994
Ứng dụng Web 2.0 cần cân nhắc lứa tuổi của HS/ cấp học, lớp học	5	1	12	40	13	3,77	1,003
Ứng dụng Web 2.0 cần cân nhắc trình độ trung bình của HS trong một lớp	5	2	13	38	13	3,73	1,028
Ứng dụng Web 2.0 cần cân nhắc số lượng HS của một lớp	6	7	18	35	5	3,37	1,045
Ứng dụng Web 2.0 sẽ bị HS phản đối	13	24	19	13	2	2,54	1,080
Ứng dụng Web 2.0 sẽ bị đồng nghiệp soi mói vì khác biệt với họ	18	26	16	8	3	2,32	1,106
Ứng dụng Web 2.0 sẽ không được lãnh đạo nhà trường hay lãnh đạo cơ sở ủng hộ	17	19	22	10	3	2,48	1,132
Trung bình						3,34	

Khảo sát cho thấy tất cả 100% số SV được khảo sát đều đồng ý rằng nên ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến vào dạy học với các lý do được liệt kê ở biểu đồ 4.

Trên tổng số 71 SV trả lời khảo sát, có 94,4% SV có ý định ứng dụng một số công cụ Web 2.0 khi đi dạy thực tế. Trong đó các công cụ được lựa chọn nhiều nhất gồm Edmodo (67,2%); Youtube (62,5%); Quizizz (43,8%); Learningapps (37,5%) và Skype (32,8%). Khoảng 92,96% số SV đồng ý với những lợi ích mà công cụ Web 2.0 đem lại đó là giúp người dùng dễ dàng chia sẻ kiến thức, giúp đa dạng hóa hoạt động học tập và những công cụ này cung cấp nguồn thông tin vô cùng rộng lớn, phong phú đa dạng.

3.4. Chuẩn chủ quan

Quan điểm của SV về việc sử dụng công nghệ Web 2.0 trong lớp học được đo lường bằng bảng khảo sát chuẩn chủ quan. Chuẩn chủ quan của SV được thể hiện qua 8 câu hỏi thuộc 3 phần: Ảnh hưởng từ HS, ảnh hưởng từ đồng nghiệp và ảnh hưởng từ cấp trên. Kết quả khảo sát bằng thang đo Likert 5 điểm được thể hiện trong bảng 4, với độ tin cậy Cronbach Alpha đạt 73,5% > 60%, được phân tích như bảng 5.

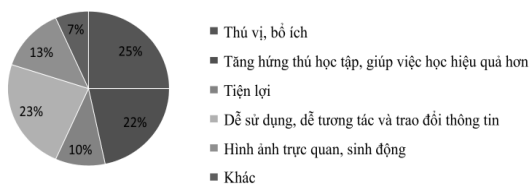
Bảng 5. Mức độ tác động của các nhân tố lên chuẩn chủ quan của SV

Chuẩn chủ quan		
	Beta đã chuẩn hóa	Sig.
Ảnh hưởng từ HS	0,226	0,000
Ảnh hưởng từ đồng nghiệp	0,128	0,001
Ảnh hưởng từ cấp trên	0,158	0,000

Phương trình hồi quy:

Chuẩn chủ quan = 0,226*ảnh hưởng từ học sinh + 0,128*ảnh hưởng từ đồng nghiệp + 0,158*ảnh hưởng từ cấp trên

Các ưu điểm theo ý kiến của SV đối với việc GV của họ ứng dụng công nghệ thông tin khi lên lớp được liệt kê ở biểu đồ 5.

**Biểu đồ 5. Ưu điểm của việc sử dụng các công cụ Web 2.0 trong lớp học**

Có 97,2% số SV trả lời là GV của họ có ứng dụng công nghệ thông tin khi lên lớp, trong đó

công cụ được sử dụng phổ biến nhất là Edmodo (44/69) và Powerpoint (29/69). Bên cạnh đó, 48% SV cho rằng khuyết điểm của việc ứng dụng trên cần phải có kết nối mạng Internet. Trên 50% số SV tham gia khảo sát cho biết hầu hết các nhân tố liên quan đến HS như độ tuổi, năng lực học tập, và điều kiện vật chất có ảnh hưởng lớn đến quyết định sử dụng công nghệ Web 2.0 vào giảng dạy sau này. Tuy nhiên, chỉ có 21,10% SV coi việc bị HS phản đối là khó khăn có thể gặp phải khi ứng dụng Web 2.0 vào giảng dạy; khoảng 15 - 18% số SV tham gia khảo sát cho rằng việc không nhận được sự đồng tình của cấp trên và đồng nghiệp sẽ gây khó khăn cho mình khi sử dụng Web 2.0 trong tương lai.

3.5. Nhận thức kiểm soát hành vi

Quan điểm của SV về việc sử dụng công nghệ Web 2.0 trong lớp học được đo lường bằng bảng khảo sát nhận thức kiểm soát hành vi. Nhận thức kiểm soát hành vi của SV được thể hiện qua 12 câu hỏi thuộc 3 phần: Sự tự tin, điều kiện cơ sở vật chất, điều kiện nguồn lực (con người, kinh phí). Kết quả khảo sát bằng thang đo Likert 5 điểm được thể hiện trong bảng 6, với độ tin cậy Cronbach Alpha đạt 79,7% > 60%, được phân tích như bảng 7.

Bảng 6. Kết quả khảo sát nhận thức kiểm soát hành vi của SV

	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Bạn có sử dụng máy tính khi ở nhà	2	0	0	0	69	4,89	0,667
Bạn có thể truy cập mạng bằng máy tính tại nhà	4	0	0	0	67	4,77	0,929
Việc ứng dụng công cụ Web 2.0 nằm trong khả năng của tôi	1	3	28	29	10	3,62	0,834
Ứng dụng công cụ Web 2.0 là cơ hội cho tôi học tập, nâng cao chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ	4	1	7	46	13	3,89	0,919
Ứng dụng Web 2.0 cần cân nhắc tâm trạng của GV trước giờ lên lớp	11	27	18	14	1	2,54	1,026
Ứng dụng Web 2.0 cần cân nhắc điều kiện cơ sở vật chất của trường	5	2	3	32	29	4,10	1,097
Ứng dụng Web 2.0 cần cân nhắc điều kiện học tập của HS	5	2	5	40	19	3,93	1,046
Ứng dụng Web 2.0 cần cân nhắc trình độ tiếp nhận công nghệ thông tin của HS	4	0	11	41	15	3,89	0,934
Ứng dụng Web 2.0 sẽ gặp khó khăn khi bản thân GV thiếu tự tin khi không thành thạo về công nghệ hay những Web 2.0	8	12	20	25	6	3,13	1,146

Ứng dụng Web 2.0 sẽ gặp khó khăn khi một số HS không theo kịp tiến độ lớp học hoặc không có điều kiện cơ sở vật chất để duy trì việc học tại nhà	2	8	16	35	10	3,61	0,963
Trung bình						3,87	

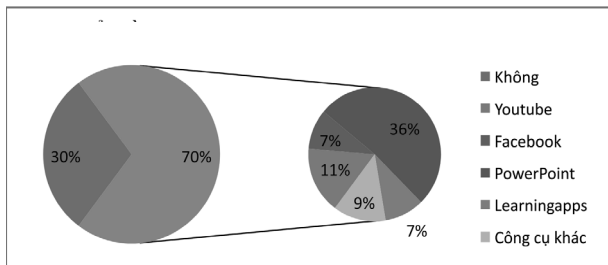
Bảng 7. Mức độ tác động của các nhân tố lên nhận thức kiểm soát hành vi của SV

Nhận thức kiểm soát hành vi		
	Beta đã chuẩn hóa	Sig.
Sự tự tin	0,113	0,002
Điều kiện cơ sở vật chất	0,160	0,000
Điều kiện nguồn lực	0,106	0,000

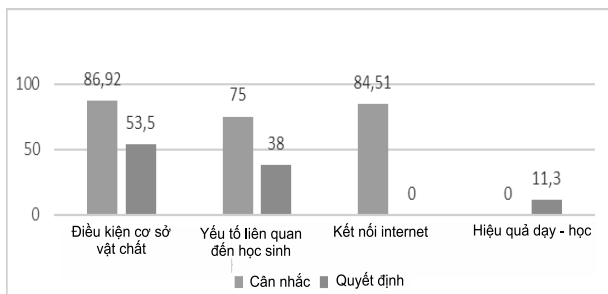
Phương trình hồi quy:

Nhận thức kiểm soát hành vi = 0,113*sự tự tin + 0,160*điều kiện cơ sở vật chất + 0,106*điều kiện nguồn lực

Trên tổng số 71 SV trả lời khảo sát, có 57,7% SV đã từng đi dạy (cả dạy kèm và dạy theo lớp), trong đó xấp xỉ 70% số SV đã sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ việc giảng dạy của mình. Các công cụ hỗ trợ mà SV đã sử dụng được thể hiện trong biểu đồ 6 và những điều SV cân nhắc cũng như quyết định khi ứng dụng công nghệ Web 2.0 được thể hiện trong biểu đồ 7.



Biểu đồ 6. SV sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học



Biểu đồ 7. Điều SV cân nhắc hay quyết định việc ứng dụng công nghệ Web 2.0

4. Kết luận

Các yếu tố về thái độ, chuẩn chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi là những yếu tố chính tác động nên ý định sử dụng công nghệ Web 2.0 trong dạy học của SV Sư phạm Tiếng Anh, Trường Đại học Đà Lạt. Trong đó, kết quả phân tích hồi quy cho thấy các nhân tố được khảo sát tác động 60,1% đến ý định sử dụng công nghệ Web 2.0 của SV Sư phạm Tiếng Anh (R bình phương hiệu chỉnh bằng 60,1%); nhân tố “nhận thức kiểm soát hành vi” tác động nhiều nhất đến ý định hành vi ($\beta=0,705$; $r=0,000$), theo sau là nhân tố “thái độ” ($\beta=0,251$; $r=0,001$) và “chuẩn chủ quan” ($\beta=0,242$; $r=0,002$). Ngoài ra, với tỉ lệ 71/82 (đạt 86,59%) phiếu khảo sát thu được, kết quả của mẫu được phân tích có giá trị sig. của kiểm định F là $0,000 < 0,05$, vậy kết quả kết luận trên mẫu có thể quy rộng ra kết luận cho toàn thể SV Sư phạm Tiếng Anh.

Đa số SV ngành Sư phạm Tiếng Anh có đủ điều kiện về cơ sở vật chất để nghiên cứu và sử dụng các công cụ Web 2.0; phần lớn SV có khả năng sử dụng máy tính và thường xuyên truy cập mạng (78,90%) hay sử dụng các phần mềm ứng dụng tiên tiến như xử lý phim, ảnh, âm thanh (40,80%).

Từ kết quả khảo sát đã phân tích có thể thấy nhân tố “tính phù hợp để sử dụng trong lớp học” tác động nhiều nhất đến thái độ của SV về việc sử dụng công nghệ Web 2.0 ($\beta=0,328$; $r=0,000$); nhân tố “ảnh hưởng từ HS” tác động nhiều nhất đến chuẩn chủ quan của SV ($\beta=0,226$; $r=0,000$) và nhân tố “điều kiện cơ sở vật chất” tác động nhiều nhất đến nhận thức kiểm soát hành vi của SV ($\beta=0,160$; $r=0,000$).

Tất cả các SV trả lời khảo sát đều đồng ý nên ứng dụng công nghệ tiên tiến vào dạy học vì mang lại lợi ích đa chiều, lợi ích đối với bản thân GV, đối với HS và đối với hoạt động dạy - học nói chung, đồng thời đa số SV có ý định ứng dụng một số công cụ Web 2.0 khi đi dạy thực tế (94,4%). Đa số SV đồng ý với những lợi ích lớn nhất mà công cụ Web 2.0 đem lại (92,96%), đó là giúp người dùng dễ dàng chia sẻ kiến thức, giúp

những khó khăn nhất định, phần lớn SV đồng tình rằng sự thành bại phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất tại trường học, bao gồm cả hệ thống máy chiếu, loa, phòng máy, ... (85,9%), đặc biệt là khả năng kết nối mạng (84,5%). Ngoài ra khi cân nhắc ứng dụng công cụ Web 2.0 vào dạy học, phần lớn SV tính đến các nhân tố liên quan trực tiếp đến HS như trình độ trung bình của lớp, lứa tuổi của HS, điều kiện học tập của HS hay trình độ tiếp cận công nghệ thông tin của HS. Thêm vào đó các nhân tố về nâng cao hiệu quả dạy - học, giảm tải áp lực kiểm

tra, thi cử hay khả năng thích ứng với công nghệ thông tin của GV cũng là các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng công cụ Web 2.0 của SV ngành Sư phạm Tiếng Anh.

Lời cảm ơn: Xin cảm ơn Trường Đại học Đà Lạt đã hỗ trợ kinh phí và tạo mọi điều kiện thuận lợi trong quá trình chúng tôi tiến hành nghiên cứu. Cảm ơn 2 cộng tác viên Bùi Ngọc Vân Châu và Nguyễn Lê Diệu Phúc (SV lớp Sư phạm Tiếng Anh K41) đã hỗ trợ chúng tôi trong quá trình nghiên cứu./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ajjan, H., & Hartshorne, R. (2009), "Investigating faculty decisions to adopt Web 2.0 technologies: Theory and empirical tests", *The Internet and Higher Education*, (No 11), p. 71-80.
- [2]. Dohn, N.B. (2009), "Web 2.0-Mediated Competence - Implicit Educational Demands on Learners", *Electronic Journal of e-Learning*, (No 7), p. 111 - 118.
- [3]. Lei, J. (2009), "Digital natives as preservice teachers: What technology preparation is needed?", *Journal of Computing in Teacher Education*, (No 25), p. 87-97.
- [4]. Miles, M. B., & Huberman, A. M. (1994), "*Qualitative data analysis: An expanded source book (2nd edition)*", Thousand Oaks: Sage Publications, London.
- [5]. Nelson, J., Christopher, A., & Mims, C. (2009), "TPACK and web 2.0: Transformation of teaching and learning", *Tech Trends*, (No 53), p. 80-85.
- [6]. Oblinger, D. & Oblinger, J. L. & Lippincott, J. K. (2005), *Educating the Net Generation*. The College at Brockport: State University of New York, Brockport Bookshelf.
- [7]. Shihab, M. (2008), *Web 2.0 Tools Improve Teaching and Collaboration in High School English Language Classes*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Nova Southeastern, Florida.
- [8]. Taylor, S., & Todd, P. (1995), "The decomposed theory of planned behavior", *International Journal of Research in Marketing*, No 12, p. 137-155.

FACTORS INFLUENCING INTENTION TO USE WEB 2.0 TECHNOLOGIES OF ENGLISH PEDAGOGIC STUDENTS IN DALAT UNIVERSITY TO SUPPLEMENT TEACHING

Summary

This study investigated factors influencing the intention of English pedagogic students, Dalat University to use Web 2.0 technologies in teaching. Data were assembled via a survey questionnaire, and analyzed with descriptive, regressive and reasoned statistics based on the framework of the Decomposed theory of planned behavior [8]. Results revealed that the attitude, subjective norm and behavior control perception are three major factors strongly impacting students' intentions to use Web 2.0 technologies in their teaching. Although the majority of students intended to apply Web 2.0 technologies for potentially multilateral benefits, they are somehow worried about dealing with certain obstacles such as facilities and users in practice.

Keywords: Technologies Web 2.0, English pedagogic students, student.

Ngày nhận bài: 28/11/2018; Ngày nhận lại: 19/12/2018; Ngày duyệt đăng: 28/12/2018.